

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST  
Ngày 17-8-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

- Bà Bùi Thị Thu Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy T**, sinh ngày 13/4/1980, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Chu Thị H; con: 02 con; tiền án: 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, T đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương từ ngày 22/6/2018; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00' ngày 12/5/2020, Nguyễn Duy T, trú tại: Thôn Chùa, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc một mình đi xe buýt từ nhà ở xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc đến địa bàn thành phố Vinh Yên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến thành phố Vinh Yên, T xuống xe buýt, một mình đi bộ dọc theo đường Đầm Vạc, phường Đồng Đa, thành phố Vinh Yên, đến một ngôi nhà cấp bốn trên mặt đường, có cửa xếp bằng sắt. T đi đến gõ cửa nói "bán cho 2 cái thuốc" rồi đưa số tiền 400.000đ qua khe cửa. Bên trong nhà có người nhận tiền rồi đưa cho T 02 gói giấy chứa ma túy qua khe cửa. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu 02 gói ma túy trên vào bên trong chiếc quần lót T đang mặc trên người, đi tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Đồng Đa kiểm tra hành chính, phát hiện. Tang vật thu giữ: Thu giữ bên trong

quần lót T đang mặc trên người 02 gói giấy có chứa chất bột màu trắng, T khai nhận là ma túy Heroine T vừa mua được để mang về sử dụng, vật chứng được niêm phong theo thủ tục ký hiệu là A1.

Cùng ngày 12/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 230, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 1104/KLGD ngày 16/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm ở STT 9, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6907g (Không phải sáu chín không bảy gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,6907g mẫu là 0,2182gam (không phải hai một tám hai gam).*

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm 0,6460 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói “MẪU TRÁ”.

Tại Cáo trạng số: 104/CT-VKSND -VY ngày 28/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Duy T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2020.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,6460gam mẫu và toàn bộ bao gói;

Bị cáo T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17h00' ngày 12/5/2020, tổ công tác Công an phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực đường Đầm Vạc, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên phát hiện Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân, thu giữ của T 02 gói giấy chứa

chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng Heroine trong mẫu vật giám định là 0,6907g (không phẩy sáu chín không bảy gam).

Hành vi của Nguyễn Duy T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) ..., Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã bị Tòa án dân huyện Vĩnh Tường xét xử 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/6/2018. Tính đến ngày phạm tội ngày 12/5/2020 bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án: T khai nhận T mua ma túy tại một ngôi nhà cấp bốn có cửa xếp bằng sắt nằm ven đường Đầm Vạc, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,6460gam mẫu và toàn bộ bao gói, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/5/2020);

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,6460gam mẫu và toàn bộ bao gói (*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên*).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Văn Tiến**











